

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2025/KDTM-ST

Ngày: 08-5-2025

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Lan

2. Bà Phạm Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Lữ – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gấm – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2024/TLST-KDTM ngày 18 tháng 11 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2025/QĐXXST-KDTM ngày 18 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 106/2025/QĐST-KDTM ngày 16 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Hội sở: 89 đường O, phường K, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, sinh năm 1968; Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số: 9741/2024/GUQ-PGD ngày 29/8/2024): Ông Trần Thiên P, sinh năm 1996 và/hoặc ông Lê Xuân H1 và/hoặc ông Nguyễn Văn L.

Cùng địa chỉ: Tầng 1, số 96 đường A, Phường R, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn*: Công ty TNHH I

Trụ sở: 471/9/1 đường Phạm Văn Bạch, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Thanh H, sinh năm 1980; Chức danh: Giám đốc.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Vũ Thanh H, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ 38, ấp P, xã F, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 29/8/2024 của Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP V (sau đây gọi là Ngân hàng) cùng trình bày của ông Trần Thiên P là người đại diện theo ủy quyền trong quá trình tham gia tố tụng thì: Ngày 20/10/2023, Ngân hàng và Công ty TNHH I (sau đây gọi là Bị đơn) có ký Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số 201023-11827278-AUTO-1/HĐ theo đó Ngân hàng cho Bị đơn vay 540.000.000đ; Thời hạn vay 72 tháng, ngoài ra còn quy định về lãi suất, và các kỳ trả nợ. Ngày 26/9/2023, Bị đơn ký Đề nghị kiêm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho KHDN và các văn kiện tín dụng kèm theo, hạn mức tín dụng 100.000.000đ. Ngày 22/9/2023 ông Hòa ký Hợp đồng bảo lãnh số 11827278/HĐBL/VPB-VTH, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Hòa.

Do Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên từ ngày 15/4/2024 toàn bộ khoản vay đã chuyển sang quá hạn. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Buộc Bị đơn trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số nợ tạm tính đến ngày 17/01/2025 là 686.519.273đ, trong đó: Nợ gốc: 483.499.993đ; Tiền lãi quá hạn: 66.988.928đ; Tiền lãi chậm trả: 321.004đ và nợ thẻ: 113.709.348đ. Ngoài ra, kể từ ngày 18/01/2025, Bị đơn vẫn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn, lãi chậm trả theo các hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

- Trường hợp Bị đơn không thanh toán theo yêu cầu nêu trên thì đề nghị Tòa án tuyên phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu: FORD; Biển kiểm soát: 51D-882.80, số khung: RL2UMFC50PYR53780, số máy: P02SRPY53780 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50005949 do Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 18/10/2023 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

- Trường hợp xử lý tài sản thế chấp nêu trên không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng thì ông Vũ Thanh H phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trả nợ thay cho Bị đơn theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký với Ngân hàng.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập cho Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Vũ Thanh H để tự khai; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Bị đơn, ông H đều vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa: Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Vũ Thanh H vắng mặt.

Ông Trần Thiên P là Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày: Đến ngày 08/5/2025 Bị đơn còn nợ Ngân hàng 727.651.017đ, trong đó:

+ Nợ gốc của khoản vay tín dụng: 483.499.993đ, Lãi quá hạn: 96.304.924đ; Lãi chậm trả: 438.936đ. Tổng nợ gốc, lãi là 580.243.853đ

+ Nợ gốc của khoản vay thẻ: 100.000.000đ; Lãi quá hạn: 47.407.164đ. Tổng nợ gốc, lãi là 147.407.164đ.

Nay Ngân hàng yêu cầu Bị đơn phải trả ngay số nợ trên và tiếp tục trả khoản lãi phát sinh từ ngày 09/5/2025 cho đến khi trả hết nợ theo Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thẻ đã ký. Trường hợp Bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm đã thế chấp để thu hồi nợ. Nếu số tiền phát mãi tài sản bảo đảm không đủ trả hết các khoản nợ thì ông H phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, trả nợ thay cho Bị đơn theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký. Sau khi Bị đơn trả hết nợ Nguyên đơn sẽ trả lại Bị đơn bản chính Giấy chứng nhận của tài sản bảo đảm, đối với chi phí thẩm định tại chỗ đề nghị tòa án xem xét giải quyết theo quy định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã làm đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, thủ tục hòa giải, thu thập chứng cứ. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện “tranh chấp hợp đồng tín dụng” với Công ty có trụ sở tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án này, Tòa án có thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng – ông Trần Thiên P có mặt. Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Vũ Thanh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bị đơn, bà Hòa theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[4] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu Bị đơn phải trả nợ gốc, lãi của Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế tạm tính đến ngày 08/5/2025, số tiền 727.651.017đ. Xét thấy:

[4.1] Căn cứ Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số 201023-11827278-AUTO-1/HĐ ngày 20/10/2023 giữa Ngân hàng và Bị đơn thì hạn mức cho vay: 540.000.000đ; Mục đích sử dụng vốn vay: Mua ô tô mới phục vụ mục đích đi lại theo Hợp đồng mua bán ô tô số 714/HĐMB-GĐF-2023; Thời hạn cho vay: 72 tháng ...

Căn cứ Khế ước nhận nợ số 201023-11827278-AUTO-1 ngày 20/10/2023 thể hiện Ngân hàng cho Bị đơn vay 540.000.000đ; Thời hạn nhận nợ theo Khế ước nhận nợ này: 72 tháng tính từ ngày 20/10/2023 đến ngày 20/10/2029; Mục đích bổ sung vốn hoạt động kinh doanh thương mại tầm ôp; Lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 9,80%/năm; Nợ gốc, lãi: Trả mỗi tháng 1 lần vào ngày 15 hàng tháng bắt đầu từ ngày 15/11/2023

[4.2] Căn cứ Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế của Bị đơn ngày 13/9/2023; Căn cứ phê duyệt của Ngân hàng ngày 26/9/2023 thì Ngân hàng đồng ý cấp cho Bị đơn mã khách hàng (CIF): 11827278; Tổng hạn mức tín dụng thẻ: 100.000.000 VNĐ (Một trăm triệu đồng); Thời hạn hạn mức thẻ tín dụng thẻ: 12 tháng; Lãi suất trong hạn: 34%/năm ...

[4.3] Nhận thấy, thỏa thuận của Ngân hàng và Bị đơn tại Hợp đồng tín dụng; Khế ước nhận nợ và Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế phù hợp quy định tại Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Bị đơn không trả nợ đúng hạn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên yêu cầu Bị đơn phải trả nợ gốc, lãi của Ngân hàng là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bảng chiết tính của Ngân hàng, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc Bị đơn phải trả cho Ngân hàng nợ gốc, lãi tính đến ngày 08/5/2025 của khoản vay tín dụng là 580.243.853đ; Nợ gốc, lãi tính đến ngày 08/5/2025 của khoản vay thẻ là 147.407.164đ. Tổng nợ gốc, lãi của 02 khoản vay trên là 727.651.017đ.

[5] Xét yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu Bị đơn phải trả tiền lãi phát sinh từ ngày 09/5/2025 cho đến khi trả hết nợ, Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu được phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ trong trường hợp Bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Xét thấy:

Căn cứ Hợp đồng cho vay kèm hợp đồng thế chấp ô tô số 201023-11827278-AUTO-1/HĐ ngày 20/10/2023; Xác nhận của Cục đăng ký giao dịch bảo đảm và Bồi thường Nhà nước số 1514066405 ngày 20/10/2023 thì Bị đơn đã dùng tài sản là ô tô nhãn hiệu: FORD; số loại: TRABCH2P0C3CXKL1; Biển kiểm soát: 51D-882.80, số khung: RL2UMFC50PYR53780, số máy: P02SRPY53780 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50005949 do Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Bị đơn ngày 18/10/2023 để đảm bảo cho khoản vay của Bị đơn.

Từ các căn cứ trên có đủ cơ sở xác định việc thế chấp tài sản bảo đảm là đúng quy định nên yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho Ngân hàng được yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ trong trường hợp Bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Khi đăng ký giao dịch bảo đảm Ngân hàng giữ bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nên sau khi Bị đơn hoàn tất nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng phải trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho Bị đơn.

[7] Xét yêu cầu của Ngân hàng về việc yêu cầu ông Vũ Thanh Hòa phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh, trả nợ thay cho Bị đơn theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký. Xét thấy:

Ngày 22/9/2023 giữa Ngân hàng và ông Vũ Thanh H (Bên bảo lãnh) có ký Hợp đồng bảo lãnh số 11827278/HĐBL/VPB-VTH theo đó Bên bảo lãnh đồng ý bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản, uy tín và trách nhiệm của mình. Bên Bảo lãnh đồng ý và cam kết bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang cho Bên được Bảo lãnh (Bị đơn) trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai, bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại, các khoản phải hoàn trả và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của Bên được bảo lãnh đối với Bên Ngân hàng phát sinh từ tất cả các Văn kiện tín dụng

Căn cứ Hợp đồng bảo lãnh trên thì ông H đã tự nguyện bảo lãnh toàn bộ nghĩa vụ của Bị đơn nên Ngân hàng yêu cầu ông H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký khi Bị đơn không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng. Buộc ông H có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay theo Hợp đồng bảo lãnh đã ký khi Bị đơn không trả nợ cho Ngân hàng.

[8] Về thời hạn thanh toán: Tại phiên tòa Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay số nợ trên. Hội đồng xét xử xét thấy: Do Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên Ngân hàng yêu cầu Bị đơn phải thanh toán ngay khoản nợ trên là không trái quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng buộc Bị đơn phải thanh toán nợ cho Ngân hàng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[9] Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản bảo đảm là 4.000.000đ, chi phí này Ngân hàng đã tạm ứng theo Phiếu thu ngày 22/01/2025 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 165 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì Bị đơn phải chịu 4.000.000đ chi phí thẩm định tại chỗ nên Bị đơn có trách nhiệm trả lại Ngân hàng 4.000.000đ tiền tạm ứng chi phí thẩm định tại chỗ.

[10] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại Ngân hàng 14.566.377đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, Bị đơn phải chịu 33.106.041đ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 21; Khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm b Khoản 1 Điều 40; Khoản 1 Điều 147; Khoản 4 Điều 165; Điều 227; Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91; Điều 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào Khoản 1; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn – Ngân hàng TMCP V.

1.1 Buộc Công ty TNHH I có trách nhiệm trả ngay cho Ngân hàng TMCP V 727.651.017đ (Bảy trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi một ngàn không trăm mười bảy đồng). Trong đó: Nợ gốc của khoản vay tín dụng: 483.499.993đ; Lãi quá hạn: 96.304.924đ; Lãi chậm trả: 438.936đ, tổng nợ gốc, lãi là 580.243.853đ. Nợ gốc của khoản vay thẻ: 100.000.000đ; Lãi quá hạn: 47.407.164đ, tổng nợ gốc, lãi là 147.407.164đ theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số 201023-11827278-AUTO-1/HĐ ngày 20/10/2023; Khế ước nhận nợ số 201023-11827278-AUTO-1 ngày 20/10/2023 và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 13/9/2023 hai bên đã ký.

1.2 Buộc Công ty TNHH I có trách nhiệm tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP V tiền lãi phát sinh từ ngày 09/5/2025 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp ô tô số 201023-11827278-AUTO-1/HĐ ngày 20/10/2023; Khế ước nhận nợ số 201023-11827278-

AUTO-1 ngày 20/10/2023 và Đề nghị phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 13/9/2023 hai bên đã ký.

1.3 Trường hợp Công ty TNHH I không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là ô tô nhãn hiệu: FORD; số loại: TRABCH2P0C3CXKL1; Biển kiểm soát: 51D-882.80, số khung: RL2UMFC50PYR53780, số máy: P02SRPY53780 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50005949 do Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty TNHH I ngày 18/10/2023 để thu hồi nợ.

1.4 Nếu sau khi phát mãi mà giá trị phát mãi lớn hơn nghĩa vụ thanh toán nợ của Công ty TNHH I đối với Ngân hàng TMCP V thì Ngân hàng TMCP V phải hoàn trả phần giá trị còn lại cho Công ty TNHH I.

1.5 Trường hợp số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ trả hết nợ thì ông Vũ Thanh H có trách nhiệm trả toàn bộ khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V theo Hợp đồng bảo lãnh số 11827278/HĐBL/VPB-VTH ngày 22/9/2023.

1.6 Sau khi Công ty TNHH I hoàn tất nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V có trách nhiệm xóa thế chấp tại cơ quan có thẩm quyền và trả lại Công ty TNHH I bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 50005949 do Phòng Cảnh sát Giao thông, Công an thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty TNHH I ngày 18/10/2023.

3/ Về chi phí tố tụng: Công ty TNHH I phải trả lại Ngân hàng TMCP V 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) chi phí thẩm định tại chỗ.

4/ Về án phí: Công ty TNHH I phải chịu 33.106.041đ (Ba mươi ba triệu một trăm linh sáu ngàn không trăm bốn mươi một đồng) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn lại Ngân hàng TMCP V 14.566.377đ (Mười bốn triệu năm trăm sáu mươi sáu ngàn ba trăm bảy mươi bảy đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002561 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm

2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

6/ Về quyền kháng cáo: Ngân hàng TMCP V được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty TNHH I, ông Vũ Thanh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

7/ Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương